

Thiên Đàng H^à Ng^à c hai quê

Ai khôn th^ì i v^à, ai đ^ì i th^ì i sa

Tôi nhớ hai câu thơ đầy giáo lý cho trẻ em trên đây khi đọc bài “Đức Thông Điệp Spe Salvi của ĐTC Bênêđict XVI, H^à A NG^à C, THIÊN ĐÀNG” của Gs Đ^o Minh Tri trong Di^{ễn} n Đ^{àn} Giáo Dân số 78 vừa qua. Cũng trong thời gian gần đây, có một cuộc tranh luận “t^h” trên mạng giữa một số anh chị em quanh đề tài thiên đàng, h^à ng^à c. Có anh nói Chúa không t^h o ra số đ^ì, ác ch^ỉ là khía cạnh tiêu cực của thiên đàng. Có anh lý luận thiên đàng h^à ng^à c không phải là nh^ững nơi chốn mà là trạng thái tâm hồn. Anh Đ^o Minh Tri, trong bài nói trên, sau khi suy luận về lòng thương xót của Chúa, bèn phán một câu xanh rờn: “Có thiên đàng đ^ì i đ^ì i, không có h^à ng^à c đ^ì i đ^ì i”. Một anh bạn cũng đã từng nói với tôi: “Nếu có h^à ng^à c, làm sao chúng ta có thể giải thích lòng nhân ái vô bờ của Thiên Chúa?”. Thấy cuộc tranh luận khá hấp dẫn, tôi cũng xin nh^ập cuộc đ^ò cùng góp ý cho vui. Vì góp ý kiểu này xin đừng coi như một cuộc thảo luận “ngoài lề”, t^h c là nói bá láp về nh^ững suy nghĩ cá nhân, không dám đ^òng t^h i th^ì n h^à c và đ^ò c tin “chính thống”. Vì thế xin các đ^òng bạn đừng vội ki^{ếm} án đ^{ám} anh em này là r^õ i đ^ò o.

Theo đức tin giữa chúng ta nh^ững đ^òng đ^ò không suy nghĩ nhiều kh^ông, ai theo Chúa và làm lành thì sẽ đ^ò c lên thiên đàng, ai ch^ởng Chúa và làm ác thì sẽ phải sa h^à ng^à c. Thiên đàng là nơi hạnh phúc, vui thú khôn cùng, ngoài việc đ^ò c th^ờ y một Đức Chúa Tr^ở i, còn đ^ò c th^ờ a mãi mãi i đ^ò c v^à ng mà đ^ò tr^ở n gian không đ^ò c th^ờ a mãi. Có một linh mục đã giải nghĩa nhà thơ ch^ỉ tôi đ^ò là trên thiên đàng mu^{ôn} cái gì cũng có. Sau đó, tôi nói đùa với vị linh mục này: “Mai một đ^ò trên đ^ò y cha th^ờ c của đ^ò c ăn steak và uống rượu vang kh^ô i t^h n t^h n”. Tôi nói vậy vì biết vị linh mục này thích hai thứ đó. Còn h^à ng^à c là nơi thiếu đ^ò t đ^ò i đ^ò i ki^{ếm} p ki^{ếm} p. Truy^{ền} tích Đức Mẹ hi^{ện} ra đ^ò Fatima cũng kể Đức Mẹ đã hé cửa h^à ng^à c cho ba em nhìn thấy đ^ò t đ^ò nh^ững linh hồn t^h i đ^ò i trong đó.

Nếu xác tín như trên thì không có gì phải bàn thêm nữa. Khi nơi con người chúng ta vẫn có nhu ^{cầu} u trần tr^ở, biết một đ^ò i mu^{ôn} n biết hai, nhu ^{cầu} u khi lôi c^ả cái biết của mình ra mà m^à x^ả. Đ^{àn}h r^õng tin thì không cần biết, nh^ững tin mà biết thì sẽ tin vững hơn. Con người bị tù túng bởi nh^ững giới hạn của thân xác. Tinh thần mu^{ôn} bay bổng, mu^{ôn} hi^{ện} u biết đ^ò th^ờ, mu^{ôn} có một đ^ò nhu ^{cầu} u n^h cùng một lúc, nh^ững b^{ên} thân xác cần tr^ở. Vì cái thân xác này, chúng ta thèm ăn, thèm ng^ủ, thèm đ^ò th^ờ. Khi không đ^ò c th^ờ a mãi cái thèm, chúng ta đau kh^ô. Cũng chính vì cái thân xác này, chúng ta m^à i biết khoái, đau, ng^ộ a, rát, nóng, l^à nh... Khi chết là chết thân xác, tinh thần đ^ò c giải thoát khỏi nh^ững giới hạn b^{ên} thân xác ràng buộc. Vì vậy, nếu nói đ^ò thiên đàng ch^ỉ có ca hát, r^õ c xách, ăn steak, uống rượu vang h^à t ngày này sang ngày khác; nếu nói h^à ng^à c ch^ỉ có đ^ò a thiếu đ^ò t đ^ò hành h^à đ^ò i đ^ò i, thì hóa ra chúng ta l^à y cái thân xác mà ng^ủ d^ò n với r^õ t nhu ^{cầu} u mê đ^ò m đ^ò làm th^ờ c đo s^ố ban th^ờ ng đ^ò thiên đàng và sẽ tr^ởng ph^ổ t đ^ò h^à ng^à c. Vậy linh hồn và thân xác có gì khác nhau?

Muốn tìm ng tận ng thiên đàng ra sao, họa ngộ c ra sao, chúng ta phải tìm hiểu về những thi nhân, ác, nguyên nhân của những thiên đàng hay họa ngộ c. Anh Phạm Hồng Lam phát biểu: “Chúa chẳng tạo nên thiên lạnh. Và sự đời không bao giờ là một cái gì được lập, song nó chẳng xuất hiện như là một đời nh của một sự lạnh. Chẳng trong tận ng quan về sự lạnh mà có sự đời, chẳng một mình sự đời thì không có”.

Tôi chia sẻ quan điểm này và xin nói thêm thi nhân, ác cũng chẳng là hai mặt của Ying và Yang theo quan niệm âm dương của phương Đông. Âm và Dương tuy khác biệt, có vẻ đối nghịch nhau, nhưng thực sự bổ túc cho nhau, nếu không nói là làm tăng giá trị của nhau. Không có bóng tối, ai biết giá trị của ánh sáng; không có lạnh, ai biết giá trị của hơi nóng; không có đàn ông, ai biết giá trị của đàn bà; không có sự chết, ai biết giá trị của sự sống... và không có ác, ai biết giá trị của thiện? Thi nhân ác là hai mặt của một thực thể duy nhất. Theo Kim Đỉnh, truyện thơ Ng Việt Nam cũng có khuynh hướng đối theo tính “Đông h p”. Cái gì cũng phải có hai phần trái ngược của nó nên một thực thể có giá trị đầy đủ: biển (cha mẹ), vũ trụ, trái đất, sông núi, rừng biển, Sơn Tinh Thủy Tinh... Như vậy một h p về quan niệm “Vạn vật đồng nhất thể”. Sự đời chúng ta muốn phân chia rõ ràng thiện và ác vì chúng ta bị ảnh hưởng của quan niệm nhị nguyên (dualisme) phương Tây, lúc nào cũng muốn phân biệt chủ thể (sujet) và khách thể (objet) để phân định cho rõ ràng trắng ra trắng, đen ra đen, đúng tinh thần khoa học. Trong khi đó, phương Đông luôn có cái nhìn nhất nguyên (monisme), coi mọi sự đều hòa đồng, vũ trụ là ta, ta là vũ trụ, “thiên nhân vô nhị lý” (trời và người không do hai nguyên nhân khác nhau). Phương Tây là duy lý học, phương Đông là đạo học. Học giả Paul Masson-Oursel, trong cuốn “La Pensée en Orient” cũng đã nhận ra điều này: “Kể từ Galilée, tiếp theo là Descartes, có một sự chia cắt quy luật liên tục giữa chúng ta, những người phương Tây và châu Mỹ, với những người phương Đông. Chúng ta đã cắt đứt với thiên Trung Cổ và triết lập nền vật lý toán học, trong khi người châu Á vẫn giữ cái học cổ điển truyền thống về tâm hồn tôn giáo” (1).

Marcel Granet nhận xét thêm: “Lỗi sự đời đó thiên về sự khôn ngoan mà không thiên về khoa học, nó nên liên tục con người và vũ trụ, không chia rẽ nhau như triết luận phương Tây, và không phân biệt chủ thể và khách thể, nó quan niệm một thực thể của vũ trụ giống như một sự hòa hợp đồng nhất của thiên nhiên và xã hội”. (2) . Như vậy, xâu, tết, thiên, ác đều là những thành tố tự nhiên trong vũ trụ và con người. Chúng đều sống chung với nhau.

Khi nói thiên ác sống chung không có nghĩa là thiên ác chung sống hòa bình. Vì “thiên ác đáo đều” nên luôn có một cuộc chiến tranh không ngừng giữa thiện và ác trong mọi con người. Đôi khi thiên thiện thắng, đôi khi người c lợi. Đến cuối cuộc đời, nếu thiên thiện nhường nhịn ác, chúng ta sẽ ra đi thanh thản, có thể coi như về thiên đàng. Nếu ác thắng thiên, chúng ta sẽ nhậm mệnh trong ân hận, dẫy vò, có thể coi như gặp họa ngộ c. Sống hay chết phát xuất từ tâm, tùy quan niệm của chúng ta. Muốn diệt khổ, cũng tùy ý chí của chúng ta. Kinh Phật dạy: “Khả tùy tâm sinh.

Khät täm đät". Näu thiên đäng giäng nhä sä đäi nät theo nhäng äng cä väng cäa con ngä i xäc thät väi änh säng huy hoäng, häi häe triän miän, thiên thän ca hát täng bäng, thì ngä i đä c häng cũng chä vui lúc đäu, sau đä sä nhäm chän. Thiên đäng phäi là cäi gäi khäac. Thiên đäng, häa ngä c cũng nhä luyän näng c "khäng phäi là đä chä nhäng vä trí 'đäa đä' (lieux gäographiques) mà là ý näi nói nhäng tình träng, nhäng träng huäng (état, situation)" nhä anh Trän Văn Khoan viät. Näu thiên đäng là mät träng thái cäa tâm hän thì Thiên Đäng rät gän väi quan niäm Niät Bàn (Nirvana) cäa đäo Phät. Đä là mät cäoi thänh läng và an bình tuyät đäi. Saripputa, mät đä tä cäa Đäc Phät, nói thäm: "Niät Bàn là näi đäp tät mäi äng c muän, đäp tät mäi hän thù, đäp tät mäi o väng" (3), täc là khäng còn tham, sân, si. Thiên đäng cäa ngä i tin Chúa, ngoài sä an bình tuyät đäi và khäng còn nhäng äng c muän trän gian, còn có sä bao phä cäa tình yêu Thiên Chúa. Näu chä đä c häng an bình, linh hän vän có thä còn cäm thäy cô đän. Có thäm tình yêu, hänh phúc mäi thät sä viên mãn, mäi đäng là cäc läc. Cũng theo "logique" này, häa ngä c là tâm träng bä cät đät tình ngä i và tình Chúa, nên đau đän vì cô đäc, đäy väng, thiäu väng tình yêu. Läa häu hình chä có thä làm đau đän thä xäc. Läa vô hình mäi làm đau đän tinh thän.

Thiên đäng hay häa ngä c có thä bät đäu ngay tä cuäc đäi này. Thiên Chúa đã läp ra nhäng luät tä nhiên, cäi gäi cũng có nhän có qäa. Gieo gió thì gäp bão, ä hiän gäp lành. Chúa nói: "Bay đäng cho ai đäu nào thì ta sä đäng cho bay đäu äy", "Kä nào dùng gäng mä chät vì gäng mä".

Dĩ nhiên khäng phäi lúc nào nhän qäa cũng xäy ra nhän tiän. Nhiäu kä ác vän säng phäy phäy. Nhiäu kä lành vän chäu nhiäu thä tai äng. Tranh cãi vä đäu này sä vô cùng. Chúng ta chä có thä rän rän đä nghä nhäng giäi thích dät trong täm hiäu biät hän häp cäa con ngä i. Có thä nhän qäa theo luät tä nhiên: ä gän núi läa đä bä chät cháy, ä gän đäi đäng đä bä sóng thän, ä vùng bão tä chäy ngang đä bä xäp nhà, cha mä có căn bänh nan y đä truyän bänh cho con cháu... Có thä nhän qäa do con ngä i täo ra: gây chiän tranh sä làm dân mình chät träc; gây oán hän sä bä trä thù; gây täi ác sä ngä i tù; gian đäi sä bä phát giác và phäi đän trä ; lái xe nhanh đä bä tai nän, hút thuäc lá đä bänh tim phäi...

Đä là nhän qäa áp đäng theo công lý cäa con ngä i. Nhiäu kä gian ác vän lät läi công lý cäa ngä i nhäng khäng thä lät läi công lý cäa Träi. Hä có thä bä läng tâm cän rät, tâm hän khäng yên än, lòng luôn sôi säc nhäng mäu toan, hän thù, khi säng khäng có ngä i thäng, khi chät khäng đä nhäm mät. Chúng ta khäng thä đòi häi Träi thäng phät công minh nhän tiän mäi viäc ä đäi này. Näu nhä väy thì làm gäi còn tä do cäa con ngä i trong viäc phán đäan và hành đäng. Và nhä väy thì Träi đã can thiäp träc tiäp vào viäc đäi. Träi còn gäi khäac näa đä con ngä i trông mong? Con ngä i dù ác nhäng vän có nhät đä mäng tâm, vän có thä cäi tà quy chánh, vän có thä tìm thiên đäng, hay sä bình yên, ngay trong cäoi đäi này.

Phät nói: "Tä giác nhi giác tha". Hãy tä giác ngä thì mäi tä cäu đäng cä mình. Đäu đä rät đäng,

nhỏ ng con đở đở ng đở n Niết Bàn theo cách Phở t đở y cô đở n và xa xôi quá. Con đở đở ng vở Thiên Đàng theo giáo lý Công Giáo ngở n hở n nhiở u, vì chở sau mở t đở i, không phở i trở i qua nhiở u kí p, lở i đở đở c Thiên Chúa đở ng hành và nâng đở . Sau khi rở bở thân xác trở n gian, linh hở n sở bay bở ng trong sở hiở u biở t vô giở i hở n, sở đở đở c hở đở ng bình an và nhở t là đở đở c bao bở c trong tình yêu cở a Thiên Chúa. Đó là Thiên Đàng. Nở u chở a thở p phở n hoàn hở o, linh hở n ngở đở i chở t còn đở đở c ngở đở i sở ng tở đở ng nhở , kích lở và cở u khở n cho sở m hoàn tở t giai đở n thanh luyở n, đở đở c gở i là luyở n ngở c. Sở hiở p thông giở a nhỏ ng con ngở đở i bở ng tinh thở n, không phân biở t sở ng chở t, là đở u chúng ta có thở tin, vì tinh thở n thì không có giở i hở n.

Trở lỏ i vở n đở có hỏ a ngở c đở i đở i hay không, Gs Đở Mở nh Tri đã nhỏ c lỏ i Đở c Bênêđictô XVI khi ngài trích đở n thở thở nhỏ t cở a Thánh Phaolô gở i giáo dân thành Corintô nói vở ngày phán xét sau cùng: "...Công trình cở a ai đở ng vở ng, ngở đở i đở y sở đở đở c phở n thở đở ng; công trình cở a ai bở lỏ a hỏ y đở t, ngở đở i đở y sở bở thiở t. Và bở n thân ngở đở i đở y sở đở đở c cở u đở , nhỏ ng là nhỏ bở ng qua lỏ a" .

GS Tri giở i thích thêm, theo mở t sở nhà thở n hỏ c, lỏ a thiở đở t không phở i là lỏ a hỏ a ngở c, nhỏ ng là lỏ a thanh luyở n và cũng là lỏ a cở u chỏ a, là chính Chúa Cở u Thở . Tở t cở nhỏ ng gì đở bở n nỏ i ta sở bở thiở hỏ y mở t cách đau đở n, "nhỏ ng là mở t sở đau đở n phở đở c hỏ nh, qua đó quyở n năng cở a tình yêu Thiên Chúa xuyên suở t con ngở đở i ta nhỏ mở t ngở n lỏ a đở cuở i cùng ta trở nên hoàn toàn là ta và vì thở hoàn toàn thuở c vở Chúa" .

Đở c Thánh Cha không nói qở a quyở t có hay không có hỏ a ngở c đở i đở i. Ngài nhỏ n mở nh đở n lòng thở đở ng xót và hỏ ng ân cở a Thiên Chúa đở i vở i nhỏ ng ngở đở i có đở c cở y. Cở y trông vào Chúa chở c chở n sở đở đở c cở u rở i, dù phở i qua "lỏ a" thanh lỏ c mở t cách đau đở n. Vở y nhỏ ng ngở đở i không có đở c cở y, vở n nhỏ n nhỏ làm ác thì sao? Theo tôi, hỏ là nhỏ ng ngở đở i quyở t tâm giở t chở t tình yêu giở a ngở đở i vở i ngở đở i, khở đở c tở tình yêu cở a Thiên Chúa. Đở i vở i nhỏ ng kở đã khở đở c tở tình yêu, không ai có thở đem tình yêu dí vào tay hỏ bở t hỏ nhỏ n. Tình trở ng này coi nhỏ đã hỏ t thuở c chỏ a. Hãy đở hỏ đở đở c tở do trong tâm trở ng cô đở c vở i nhỏ ng hỏ n thù, oán hỏ n. Lúc đó nỏ u có nhỏ ng đở n vở t, ân hỏ n, nuở i tỉ c, thì cũng đã quá trở , vì khi tở chỏ i hỏ ng ân là đã đở t khoát xua đở i cở may cở u chuở c.

Bàn chuyở n "ngoài luyở ng" nhỏ trên cũng là mở t cách hành xở quyở n tở do mà Thiên Chúa ban cho con ngở đở i.

Tuy nhiên, đở đở đở c lên Thiên Đàng, chỏ a chỏ c nhỏ ng anh hay trần trở , hay cãi lý đã đở qua cở a ông Thánh Phêrô bở ng nhỏ ng ngở đở i chở t phác, chỏ cú i đở u tin và không cở n lý luyở n.